

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Linh

Bà Lê Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Hà - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

A Kh; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại tỉnh Kon Tum; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A Y, sinh năm: 1958 và bà Y H, sinh năm: 1961; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 12 năm 2019 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Ông A Đ; sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh A L1; sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

2. Chị Y La; sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

3. Ông A Văng; sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Y N; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 26/9/2019, A Kh, A L1, A Đ1 cùng trú tại: Thôn 7, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum ngồi uống rượu với nhau trong vườn nhà ông A Đ. Đến 17 giờ cùng ngày A Đ đi làm về, thì A Kh chửi A Đ nhưng A Đ không nói gì và đi vào ngồi trước hiên nhà. Lúc này A L1 đi vào nhà ăn cơm, số còn lại vẫn tiếp tục ngồi uống, một lúc sau thì giải tán. A Kh về nhà nằm nghỉ vì bức tức chuyện A Đ ngăn cản chuyện tình cảm của mình với bà Y Thương (là vợ của A Đ) nên A Kh nảy sinh ý định đánh A Đ. A Kh đứng dậy đi sang nhà Y Na (là chị ruột của A Kh) lấy con dao rựa dài 65 cm, cán làm bằng gỗ dài 33 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm treo trên vách bếp. A Kh cầm dao rựa bằng tay phải, giấu con dao rựa phía sau lưng và đi sang nhà A Đ. Khi thấy A Đ đang ngồi hút thuốc ở hiên phía trước nhà, A Kh đi đến chỗ A Đ đang ngồi và nói “*Mày muốn cái gì*” rồi cầm con dao rựa bằng tay phải từ sau lưng giơ lên cao và chém trúng vào vùng đầu gối chân trái của A Đ. A Đ đứng dậy bỏ chạy thì bị A Kh chém thêm một cái nữa nhưng không trúng. A Kh ra về. Sau đó, ông A Đ được gia đình đưa đến Trạm y tế xã Đăk La để sơ cứu vết thương và sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum để điều trị thương tích. Ngày 01/10/2019 A Đ làm đơn tố cáo hành vi của A Kh và yêu cầu khởi tố điều tra về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 145/TgT-TTPY ngày 08/11/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ thương tích của A Đ là 14% (*Vết gây thương tích là vật sắc*).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kon Tum.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSDH-HS ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo A Kh về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”, điểm i thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A Kh về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38

của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **A Kh** từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 19 tháng 12 năm 2019.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại cho chị Y N 01 (Một) con dao rựa, cán bằng gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm là công cụ phạm tội.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và giữa bị hại và bị cáo thỏa thuận thống nhất khoảng tiền bồi thường là 10.000.000 đồng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo **A Kh** phù hợp với lời khai của bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 26/9/2019, tại nhà ông A Đ thuộc Thôn 7, xã Đắk L, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum, A Kh đã dùng 01 con dao rựa là hung khí nguy hiểm chém vào đầu gối trái ông A Đ gây thương tích với tỉ lệ 14%. Do đó, hành vi của A Kh đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo A Kh là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý và nhận thức rõ được việc dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Trước đó bị cáo có quan hệ tình cảm với vợ của bị hại nhưng không nhận thấy việc làm đó sai trái, mà ngược

lại lấy có sinh ra bực tức dùng dao chém A Đ gây thương tích, điều này thể hiện hành vi có tính chất hung hãn, côn đồ của bị cáo A Khanh. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là sức khỏe của công dân và làm mất trật tự trị an xã hội tại nơi cư trú. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Với nhận định nêu trên, có đủ căn cứ kết luận hành vi mà bị cáo thực hiện, đã phạm vào tội tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo A Kh có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa giữa Bị cáo A Kh và bị hại A Đ thỏa thuận khoản tiền bồi thường cho bị hại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xét thấy đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và cần công nhận thỏa thuận này giữa hai bên.

[8] *Về vật chứng:* 01 (một) con dao rựa dài 65cm (cán bằng gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:* Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

[10] *Các vấn đề khác:* Không

[11] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **A Kh** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **A Kh** 03 năm (Ba năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 19 tháng 12 năm 2019.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo A Kh, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại A Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao rựa dài 65cm (cán bằng gỗ dài 33 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm).

(Vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKSĐH-HS ngày 30/3/2020 của VKSND huyện Đắk Hà).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân